

Số: 922/QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 20 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của trường Cao đẳng Sơn La

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;*

*Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Cao đẳng Sơn La.

- Số liệu công khai: (Kèm theo Quyết định và các biểu đính kèm).

- Hình thức, thời gian, địa điểm công khai :

+ Công bố tại kỳ họp Hội đồng phân bổ Tài chính năm 2023, Hội nghị viên chức năm 2023: Theo kế hoạch phân bổ tài chính, Hội nghị viên chức năm 2023.

+ Niêm yết tại Bảng tin trụ sở làm việc của cơ quan, trong vòng 90 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của Nhà trường kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KHTC-03b



Nguyễn Đức Long



Số: 2566/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2537/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho huyện, thành phố năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 519/TTr-STC ngày 08/12/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán, các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước (Theo các phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các Hội, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp, đảm bảo:

**1.** Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn



nhà nước tại doanh nghiệp; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn tiền lương trong năm 2023 theo quy định từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách các huyện, thành phố so với dự toán năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 và tích lũy cho giai đoạn 2023-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

3. Chủ động bố trí ngân sách huyện, thành phố, nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có báo cáo gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

4. Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của chính quyền địa phương trong dự toán chi ngân sách địa phương; bố trí chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu ngân sách địa phương, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Đề cao kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; cụ thể hóa



trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mức độ tự chủ theo quy định. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị quyết định phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị triển khai; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2022. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu, chi năm 2023 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo quy định, nếu phát hiện có sai sót kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về tham mưu trình UBND tỉnh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thanh tra Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Như điều 5;
- Văn phòng UBND tỉnh (LD, CVCK);
- Lưu: VT, TH, Thanh 65 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La  
(Nhiệm vụ chi NSNN 070)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	109.439.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	12.886.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	95.553.000.000
3	Tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	1.000.000.000

## \* Ghi chú:

1. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ - Chương 422, loại, khoản 093: Giao dự toán kinh phí thực hiện chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 và Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh, số tiền: 12.886.000.000 đồng. Trong đó:

1.1. Dự toán trong định mức, số tiền: 0 đồng.

1.2. Dự toán ngoài định mức, số tiền: 12.886.000.000 đồng, bao gồm: Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên; Kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương và chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

2. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ, số tiền: 95.553.000.000 đồng, bao gồm:

2.1. Chương 422, loại, khoản 093, số tiền: 77.385.000.000 đồng.

a. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ ngoài sự phạm, số tiền: 59.751.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 3.532.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, số tiền: 9.639.000.000 đồng.



- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 11.759.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, số tiền: 31.124.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, số tiền: 266.000.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động, số tiền: 3.090.000.000 đồng.

b. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ sự phạm, số tiền: 6.134.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 227.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, số tiền: 291.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 941.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, số tiền: 45.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, số tiền: 4.410.000.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động, số tiền: 220.000.000 đồng.

c. Bảo dưỡng, sửa chữa 01 Nhà kí túc xá 4 tầng (nhà A4) trường Cao đẳng Sơn La (do công trình được bảo dưỡng, sửa chữa từ năm 2014 đã xuống cấp) Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành: năm 2023, số tiền: 5.500.000.000 đồng.

d. Bảo dưỡng, sửa chữa 01 Nhà lớp học 3 tầng (nhà B1) trường Cao đẳng Sơn La (do công trình được bảo dưỡng, sửa chữa từ năm 2007 đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện dạy và học của giảng viên, sinh viên trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành: Năm 2023, số tiền: 4.000.000.000 đồng

e. Kinh phí số hóa chương trình, giáo trình tài liệu, số tiền: 2.000.000.000 đồng





2.2. Chương 422, loại, khoản 402 - Chi hỗ trợ đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào, số tiền: 18.168.000.000 đồng, trong đó:

a. Chi hỗ trợ trực tiếp cho lưu học sinh, số tiền: 15.429.000.000 đồng

b. Các khoản chi cho cơ sở đào tạo (theo điểm 2.3, khoản 2, điều 1, Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND), số tiền: 2.739.000.000 đồng

2.3. Kinh phí chi trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ cho HSSV, chi đào tạo học sinh Lào là số tạm tính. Năm 2023, căn cứ vào số học sinh, sinh viên chính thức được UBND tỉnh phê duyệt, số thực tuyển và Quyết định giao nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, thông báo dự toán chi theo quy định (Trường hợp thừa, thiếu dự toán đơn vị có báo cáo gửi cơ quan Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán theo quy định).

Đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào là nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao theo điểm d, khoản 1, điều 15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ - kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ.

Kinh phí chi trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ cho HSSV, chi đào tạo học sinh Lào là số tạm tính. Năm 2023, căn cứ vào số học sinh, sinh viên chính thức được UBND tỉnh phê duyệt, số thực tuyển và Quyết định giao nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, thông báo dự toán chi theo quy định (Trường hợp thừa, thiếu dự toán đơn vị có báo cáo gửi cơ quan Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán theo quy định).

2.3. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán phải báo cáo tiền độ, lập hồ sơ dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định và khi có văn bản phối hợp kiểm soát chi ngân sách của Sở Tài chính gửi Kho Bạc nhà nước tỉnh thì đơn vị mới thực hiện rút dự toán.

3. Kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên, số tiền: 1.000.000.000 đồng thực hiện giữ lại phần tiết kiệm tại ngân sách cấp tỉnh để bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2023 theo quy định của Chính phủ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh